

**Bài 1.** (5 điểm)

1) Chứng minh rằng phương trình  $-x = \sqrt[3]{x^2 - 6x + 3}$  có đúng ba nghiệm thực phân biệt  $x_1, x_2, x_3$ . Tính giá trị của biểu thức

$$T = (x_1^3 + x_1^2 + 9)(x_2^3 + x_2^2 + 9)(x_3^3 + x_3^2 + 9).$$

2) Cho hai hàm số  $y = x^3 + x^2 - 3x - 1$ ,  $y = 2x^3 + 2x^2 - mx + 2$  có đồ thị lần lượt là  $(C_1)$ ,  $(C_2)$  với  $m$  là tham số thực. Tìm tất cả các giá trị của  $m$  để  $(C_1)$  và  $(C_2)$  cắt tại ba điểm phân biệt có tung độ là  $y_1, y_2, y_3$  thỏa mãn

$$\frac{1}{y_1 + 4} + \frac{1}{y_2 + 4} + \frac{1}{y_3 + 4} = \frac{2}{3}.$$

**Bài 2.** (3 điểm) Cho  $a, b, c$  là các số thực không âm thỏa mãn  $a + b + c \geq abc$ . Chứng minh rằng

$$a^2 + b^2 + c^2 \geq abc$$

**Bài 3.** (4 điểm) Cho dãy số  $(x_n)$  xác định bởi  $x_1 = x_2 = 1$  và  $x_n \cdot x_{n+2} = x_{n+1}^2 + 3 \cdot (-1)^{n-1}$ .

1) Chứng minh rằng mọi số hạng của dãy  $(x_n)$  đều là số nguyên.

2) Tính  $\lim \frac{x_{n+1}}{x_1 + x_2 + \dots + x_n}$ .

**Bài 4.** (4 điểm) Cho tam giác  $ABC$  nội tiếp đường tròn  $(O)$  có trục tâm  $H$ ,  $K$  là trung điểm  $BC$  và  $G$  là hình chiếu vuông góc của  $H$  trên  $AK$ . Lấy  $D$  đối xứng  $G$  qua  $BC$  và  $I$  đối xứng  $C$  qua  $D$ . Tia phân giác  $\widehat{ACB}$  cắt  $AB$  tại  $F$  và tia phân giác  $\widehat{BID}$  cắt  $BD$  ở  $M$ ,  $MF$  cắt  $AC$  tại  $E$ .

1) Chứng minh rằng  $D$  nằm trên đường tròn  $(O)$ .

2) Tiếp tuyến tại  $A$  của  $(O)$  cắt  $BC$  ở  $X$ ,  $XE$  cắt đường tròn ngoại tiếp tam giác  $EBM$  ở điểm thứ hai là  $Y$ . Chứng minh rằng đường tròn ngoại tiếp tam giác  $EYD$  tiếp xúc đường tròn  $(O)$ .

**Bài 5.** (4 điểm) Cho  $m, n$  là các số tự nhiên thỏa mãn  $4m^3 + m = 12n^3 + n$ . Chứng minh rằng  $m - n$  là lập phương của một số nguyên.

-----HẾT-----

Họ & tên thí sinh: ..... Số báo danh: .....

**Chú ý. Thí sinh không được sử dụng tài liệu và máy tính cầm tay!**